TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2019
V/v ly hôn giữa chị Tr và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Bùi Văn Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1986; đăng ký HKTT: xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Thôn P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thu Tr trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn Th có tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ đẻ anh Th, sau đó được bố mẹ chồng cho đất, xây nhà ra ở riêng liền kề bố mẹ chồng. Trong cuộc sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau mọi chuyện trong gia đình, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân

từ tháng 07/2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Trần Khánh L, sinh ngày 01/8/2011. Khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị nhưng anh Th đã xin cấp dưỡng nuôi con thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2019, bị đơn anh Phạm Văn Th trình bày:

Anh thống nhất với chị Tr về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo anh Th trình bày vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ, cũng có đôi lúc bất đồng giữa mẹ chồng con dâu. Chị Tr xin phép về bên ngoại chơi rồi không về nhà nữa. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên xin được hòa giải đoàn tụ.

Về con chung, anh Th thống nhất với chị Tr vợ chồng có 01 con chung. Anh nhất trí nếu ly hôn để cho chị Tr nuôi con, anh nhận cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr mỗi tháng là 2.000.000 đồng nhưng anh đề nghị chị Tr vẫn để con tiếp tục học tại xã Hải Trung vì cháu đã quen trường lớp, anh sẽ hỗ trợ đưa đón con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Th trình bày thống nhất với ý kiến của chị Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu Tr đối với anh Phạm Văn Th; giao cho chị Tr trực tiếp nuôi con chung; ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn Th nhận cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Th kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2010 tại UBND xã HT, huyện H nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Tr và anh Th đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 07/2018 cho đến nay. Chị Tr xin ly hôn, anh Th xin hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên khi Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng, anh Th đã nhận thông báo của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Th đã kéo dài, nếu có tiếp tục duy trì thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Th thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Trần Khánh L, sinh ngày 01/8/2011, hiện đang ở cùng chị Tr. Chị Tr nhận nuôi con, anh Th cũng nhất trí, cháu Ly cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do đó cần giao cháu Phạm Trần Khánh L cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Th tự nguyện nhận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa chị Tr cũng nhất trí nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Phạm Văn Th.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Tr và anh Th thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Phạm Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Trần Khánh L sinh ngày 01/8/2011 cho chị Trần Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập được (cháu L đang ở cùng chị Tr).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Thu Tr là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), tính từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động

tự lập được và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thu Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000500 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Trần Thị Thu Tr đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã HT: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên